TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vì Văn Tùng
2. Ông Hà Công Pình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Kiên– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 17/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 31/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Chung D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Lò Thị X, sinh năm 1997 và chưa có con.

Tiền án: Năm 2014 bị xử phạt 36 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản tại bản án số 13/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, đã chấp hành án song ngày 24/01/2017.

Về nhân thân: Năm 2008 bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ; năm 2008 bị xử phạt 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản ; năm 2012 bị xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2018 chuyển tạm giam ngày 15/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Những người bị hại:

+ Anh Phạm Việt K, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M , huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tiểu khu4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 06/6/2018 Nguyễn Mạnh Ng gọi điện thoại bảo Nguyễn Chung D đến phòng 408 Khách sạn Khoa Thanh để lấy tiền mà Ng đã vay. Nguyễn Chung D đi xe mô tô biển kiểm soát 28F3-2432 của mẹ là Nguyễn Thị L đến khách sạn Khoa Thanh, tại đây Ng đã trả cho D 1.000.000 đồng, D đi xe mô tô về nhà. Được khoảng 30 phút sau Ng lại gọi cho D để trả hết số tiền còn nợ, D tiếp tục đi xe mô tô để gặp Ng. Trên đường đi D gặp Ng ở Trung tâm y tế huyện M nên D đã trở Ng về Khách sạn và cùng lên phòng 408 ngồi chơi khoảng 30 phút, D nhận tiền và đi về. Khi xuống cửa Khách sạn Nguyễn Chung D nhìn thấy trên cây Lộc Vừng có ghép nhiều phong lan, D nảy ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Chung D cho xe mô tô trôi dốc khoảng 15 mét thì dừng lại, D dùng dao tách 03 chùm phong lan khỏi cây để mang về nhà. Khi đến đoạn đường rẽ vào xóm Đ, xã T, D dừng xe để đi vệ sinh thì gặp tổ công tác Công an xã T đi tuần tra đã yêu cầu D về trụ sở UBND xã để làm việc. Tại đây Nguyễn Chung D đã thú nhận hành vi trộm cắp của mình, vật chứng thu giữ gồm 03 chùm phong lan, xe mô tô BKS 28F3-2432 và 01 con dao.

Bản kết luận số 26/KL- HĐĐG ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Chung D trộm cắp là 1.250.000 đồng.

Quá trình điều tra ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Châu đã trả 03 chùm phong lan cho anh Phạm Việt K, trả lại xe mô tô BKS 28F3-2432 cùng giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị L.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Chung D về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chung D từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và chủ sở hữu xe mô tô đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX tiếp tục xem xét.

Về Vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo hiện tại là khó khăn nên đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Chung D tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Nguyễn Chung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện ngày 06/6/2018, Nguyễn Chung D đã trộm 03 chùm phong lan của anh Phạm Việt K và chị Phạm Thị T có giá trị là 1.250.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích về tội Cưỡng đoạt tài sản tại bản án số:13/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện M.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Chung D phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm……*

b,Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Chung D là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Về nhân thân của bị cáo rất sấu thể hiện từ năm 2008 đến năm 2014 đã 04 lần phạm tội, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết đầu thú mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là chưa có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với con dao bị cáo đã dùng mà công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy sau khi án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Việt K, chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chung D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- xử phạt bị cáo Nguyễn Chung D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 con dao kim loại chiều dài từ chuôi dao đến lưỡi dao dài 23,5 Cm(trong đó chuôi dao bằng nhựa màu xanh- trắng dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,5 cm chiều rộng của lưỡi dao 2,6 cm) dao đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 14/THA ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chung D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAT;*
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng